

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – ĐỀ SỐ 8

MÔN: NGŨ VĂN - LỚP 7

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải:

Thể thơ 5 chữ

Câu 2

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về số từ

Lời giải:

Số từ: bảy

Câu 3

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về biện pháp điệp từ

Lời giải:

- Điệp từ “có”

- Tác dụng: Giúp lời thơ nhịp nhàng, có tính nhạc; nhấn mạnh những kỷ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

Câu 4

Phương pháp:

Xác định cách gieo vần

Lời giải:

Gieo vần chân - liền

Câu 5

Phương pháp:

Từ nội dung rút ra thông điệp phù hợp

Lời giải:

Thông điệp mà tác giả muốn nhắn gửi đó là tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trân quý những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ.

PHẦN II. VIẾT**Câu 1****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ nội dung bài thơ

Chú ý các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết đặc sắc

Vận dụng thao tác lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:**1. Mở đoạn**

- Giới thiệu khái quát bài thơ: Bài thơ “Nơi tuổi thơ em” là một khúc hát dịu dàng, chan chứa cảm xúc yêu thương, gợi lại hình ảnh quê hương tuổi thơ gần gũi, bình dị mà sâu lắng.

2. Thân đoạn**a. Nội dung:**

- Bài thơ khắc họa không gian tuổi thơ gắn liền với quê hương: dòng sông, vàng trăng, khóm tre, cánh đồng, lời ru, khúc dân ca...

- Mỗi hình ảnh đều mang đậm dấu ấn tình cảm gia đình, quê hương và thiên nhiên trong trẻo, bình yên.

- Tuổi thơ không chỉ hiện lên bằng hình ảnh mà còn bằng âm thanh (lời ru, dân ca), hương vị (sữa mẹ, hương cỏ dại), tạo nên một thế giới thơ mộng và chan chứa yêu thương.

b. Nghệ thuật:

- Sử dụng hình ảnh giàu sức gợi, gắn liền với văn hóa dân gian (cầu vồng, vàng trăng, lời ru, khúc dân ca...).

- Ngôn ngữ mượt mà, nhịp thơ nhẹ nhàng, giàu nhạc tính.

- Phép liệt kê giúp mở rộng không gian và làm nổi bật vẻ đẹp phong phú của tuổi thơ.

3. Kết đoạn

- Bài thơ khơi dậy tình yêu quê hương, trân trọng những ký ức tuổi thơ và gợi nhắc mỗi người hãy gìn giữ những giá trị đẹp đẽ ấy trong tâm hồn.

Câu 2**Phương pháp giải:**

Xác định vấn đề cần bàn luận

Liên hệ thực tế

Vận dụng thao tác lập luận, kĩ năng viết bài

Lời giải chi tiết:**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề: Trong hành trình sống và trưởng thành, mỗi con người đều phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách.

- Dẫn dắt và nêu vấn đề: Để vượt qua những chông gai ấy, ý chí và nghị lực là những phẩm chất không thể thiếu, giữ vai trò quan trọng trong việc định hình thành công và giá trị con người.

2. Thân bài

a. Giải thích khái niệm

- Ý chí: là sự kiên định theo đuổi mục tiêu, không dễ dàng từ bỏ trước khó khăn.

- Nghị lực: là khả năng chịu đựng, vượt qua thử thách, không gục ngã dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt.

b. Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống

- Giúp con người vượt qua nghịch cảnh: Khi gặp khó khăn, người có nghị lực sẽ không bỏ cuộc, mà tìm cách vượt qua.

- Tạo động lực phấn đấu và hoàn thiện bản thân: Ý chí giúp con người không bằng lòng với hiện tại, luôn nỗ lực vươn lên.

- Xác lập và kiên trì với mục tiêu sống: Nhờ nghị lực, con người theo đuổi ước mơ đến cùng, không dễ bị lung lay.

- Tạo nên thành công và giá trị sống đích thực: Nhiều người thành đạt nhờ có ý chí sắt đá, không ngại thất bại.

- Dẫn chứng minh họa: HS lấy dẫn chứng phù hợp

c. Phản đề

- Người thiếu ý chí, dễ buông xuôi trước thử thách thường sống thụ động, dễ thất bại.

- Không nên nhầm lẫn giữa kiên trì và cố chấp – cần có sự linh hoạt và tỉnh táo trong lựa chọn.

3. Kết bài

- Khẳng định lại vai trò quan trọng của ý chí, nghị lực trong việc tạo nên thành công và giá trị sống.

- Liên hệ bản thân: Học sinh cần rèn luyện nghị lực từ những việc nhỏ nhất, luôn nỗ lực không ngừng để hoàn thiện bản thân và vươn tới ước mơ.